TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/DS-ST
Ngày: 26-11-2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Út

Bà Phạm Kim Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (viết tắt là Ngân h

Trụ sở: Số 2 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tấn Nhiệm, chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Agribank huyện Năm Căn theo văn bản ủy quyền số 95 ngày 26/11/2021 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

Bị đơn: Ông Trương Văn L, sinh năm 1955 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh C ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trương Thị C, sinh năm 1965 (vợ ông L, vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh C ..

- Ông Trương Quốc D, sinh năm 1963 (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thúy O, sinh năm 1973 (vợ ông D) (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triên Nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ông Trương Văn L đã ký nhận vay tiền tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 7509-LAV-201405597/HĐTD với số tiền 160.000.000 đồng, lãi suất cho vay 9,97%/năm, mục đích vay mua bán cua biển, thời gian cho vay 12 tháng. Hợp đồng tín dụng đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp số K-01/12/HĐTC, ký ngày 11/01/2012 với tổng diện tích 6.726m^2 do ông Trương Quốc D và bà Nguyễn Thúy O đứng tên, bảo lãnh cho ông L vay vốn, đến ngày 26/12/2014 ông L ký nhận tiền vay theo giấy đề nghị vay vốn với số tiền 160.000.000 đồng.

Quá trình vay, ông L trả dần được vốn gốc và còn nợ lại vốn gốc là 80.584.000 đồng, trả được khoản tiền lãi là 15.021.467 đồng rồi sau đó không trả gốc và lãi theo như hợp đồng đã ký kết. Cán bộ tín dụng Ngân hàng đã nhiều lần gặp ông L làm việc về việc vi phạm hợp đồng tín dụng. Nhưng ông L có hứa nhiều lần nhưng không thực hiện.

Hiện nay ông L vi phạm hợp đồng tín dụng để nợ quá hạn lâu ngày không thanh toán, tổng số tiền ông L còn nợ tại Ngân hàng tính đến thời điểm xét xử ngày 26/11/2021 là 193.523.614 đồng, trong đó nợ vốn gốc 80.584.000 đồng, lãi trong hạn là 81.400.570 đồng, lãi quá hạn là 31.539.044 đồng.

Nay Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Năm Căn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Trương Văn L trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử ngày 26/11/2021 tổng số tiền là 193.523.614 đồng, trong đó nợ vốn gốc 80.584.000 đồng, lãi trong hạn là 81.400.570 đồng, lãi quá hạn là 31.539.044 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ; trường hợp ông L không thanh toán được nợ thì yêu cầu đưa tài sản của ông D bà O bảo lãnh cho ông L thế chấp ra xử lý để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Trương Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện; Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và đến ngày

15/7/2021 Tòa án nhận được đơn xin vắng mặt của ông L gửi qua đường bưu điện.

- Tại biên bản xác minh ngày 24/12/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông D trình bày: Do có quan hệ họ hàng nên vợ chồng ông D bà O có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 6.726m^2, thửa đất 703, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại ấp Giao Khẩu, xã Tân Phú, huyện Thới Bình để bảo lãnh khoản vay tại Ngân hàng cho ông L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà C, bà O đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện; Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Văn L trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết, ông L vay tiền với mục đích mua bán cua biển, không có mục đích kinh doanh. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Ông Trương Văn L là bị đơn có đơn xin vắng mặt xét xử vì điều kiện đi làm xa nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L là phù hợp.

Ông Trương Quốc D, bà Nguyễn Thúy O, bà Trương Thị C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông D, bà O, bà C.

[3] Xét hợp đồng tín dụng số 7509-LAV-201405597/HĐTD giữa Ngân hàng với ông Trương Văn L và hợp đồng thế chấp số K-01/12/HĐTC, ký ngày 11/01/2012 giữa ông Trương Quốc D bà Nguyễn Thúy O với Ngân hàng là hợp pháp vì hợp đồng thế chấp đã được công chứng chứng thực và có đăng ký giao dịch có bảo đảm theo quy định của pháp luật. Sau khi vay tiền của Ngân hàng thì ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông L trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/11/2021 là 193.523.614

đồng, trong đó nợ vốn gốc 80.584.000 đồng, lãi trong hạn là 81.400.570 đồng, lãi quá hạn là 31.539.044 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngân hàng không đặt ra trách nhiệm liên đới đối với bà Trương Thị C (vợ ông L) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Ngân hàng buộc ông L trả lãi phát sinh từ ngày tiếp theo ngày xét xử là từ ngày 27/11/2021 đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao thì ông L có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[5] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Ông Trương Quốc D và bà Nguyễn Thúy O đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 038420 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp ngày 08/02/2006 do ông D bà O đứng tên. Hợp đồng thế chấp bất động sản số K-01/12/HĐTC, ký ngày 11/01/2012 giữa ông Trương Quốc D bà Nguyễn Thúy O với Ngân hàng đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thới Bình ngày 11/01/2012 và hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch có bảo đảm tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thới Bình ngày 11/01/2012 nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp và phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Tại hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận trong trường hợp ông L không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà ông D bà O đã thế chấp để thu hồi nợ. Tòa án đã xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp. Do đó, trường hợp ông L không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[6] Về án phí: Ông L là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 4.497.000 đồng.

[7] Chi phí thẩm định: 1.000.000 đồng, Ngân hàng đã dự nộp nên ông L có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án đối với chi phí thẩm định, trường hợp ông L chậm thanh toán số tiền nói trên, thì hàng tháng ông L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26l khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 157; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 343, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474 và Điều 478 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Trương Văn L trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/11/2021 là **193.523.614** đồng, trong đó nợ vốn gốc 80.584.000 đồng, lãi trong hạn là 81.400.570 đồng, lãi quá hạn là 31.539.044 đồng.

Kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Trương Văn L không trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản của ông Trương Quốc D và bà Nguyễn Thúy O đã thế chấp để bảo đảm thi hành án là quyền sử dụng đất diện tích 6.726m^2 thửa đất số 703 tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại ấp Giao Khẩu, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí là 4.497.000 đồng theo biên lai thu tiền 0007508 ngày 11/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn. Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Trương Văn L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trương Văn L có nghĩa vụ hoàn trả chi phí thẩm định cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án chi phí thẩm định, trường hợp ông L chậm thanh toán số tiền nói trên, thì hàng tháng ông L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thùy Linh